TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Cao Quý

Ông Lê Đình Thọ

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2025/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn S, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Quách Công V, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn S, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Q Công Viên tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã C, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 03/11/2017. Thời gian đầu vợ chồng

chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V thường xuyên đi chơi bạn bè, không quan tâm chăm lo cho con cái và gia đình. Chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng anh V không thay đổi, chị và anh V đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị được ly hôn với anh Quách Công V.

Tại bản tự khai ngày 17/10/2025, bị đơn anh Quách Công V trình bày: Anh và chị H tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã C, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 03/11/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 sau khi sinh con xong thì chị H bỏ đi làm, không về nhà nên vợ chồng sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, chị H yêu cầu ly hôn anh đồng ý

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Quách Công V1, sinh ngày 15/01/2018. Hiện nay cháu V1 đang sống với anh V. Vợ chồng ly hôn anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V1. Anh V đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng. Chị H đồng ý để cho anh V là người trực tiếp nuôi con và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh V 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Quách Công V

Về con chung: Giao cháu Quách Công V1, sinh ngày 15/01/2018 cho anh V được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh V2 1.000.000đ/tháng đến khi con đủ tuổi thành niên.

Về tài sản chung: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Quách Công V trú tại: Thôn S, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá, quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Chị Phạm Thị H và anh Quách Công V đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh V theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Chị H và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là do anh V thường xuyên đi chơi bạn bè, không quan tâm chăm lo cho con cái và gia đình. Anh V trình bày mâu thuẫn vợ chồng là do năm 2019, sau khi sinh con xong thì chị H bỏ nhà đi. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, phát triển ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh V.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Quách Công V1, sinh ngày 15/01/2018. Anh V có nguyện vọng được nuôi cháu V1, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng. Chị H đồng ý với yêu cầu của anh V1. Cháu V1 có nguyện vọng được ở với bố, do đó giao cháu Quách Công V1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ tuổi thành niên, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh V 1.000.000đ/tháng.

[6] Về tài sản chung: Không có yêu cầu, nên không xem xét

[7]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hà

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Quách Công V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Quách Công V1, sinh ngày 15/01/2018. Giao cháu Quách Công V1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh V 1.000.000đ/tháng, thời gian thi hành kể từ tháng 01/2026 trở đi đến khi con đủ tuổi thành niên, theo định kỳ hàng tháng. Chị Phạm Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001632 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị H còn phải nộp thêm 300.000đ.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Thủy;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

\

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân tòa **Thẩm phán – Chủ tọa phiên**